TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2023/HNGĐ
Ngày 12 tháng 01 năm 2023
V/v " *ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Được và ông Đào Xuân Nhi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXX – ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn bà **Thị Kim H**, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn ông **Vi Văn H**, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Bưng Sê, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY

Nguyên đơn bà Thị Kim H trình bày:

Tôi và ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn chúng tôi đã có hai con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống và đến thời gian gần đây thì giữa chúng tôi đã phát sinh nhiều mâu thuẫn lớn, xảy ra nhiều bất đồng dẫn đến cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vì mâu thuẫn là do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, bị bạn bè lôi kéo ăn chơi, bài bạc từ đó không chịu làm ăn, bỏ bê gia đình, vợ con, tôi đã cố gắng khuyên nhủ rất nhiều song ông H vẫn không thay đổi mà còn thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm, về thì vợ chồng gây gỗ, đánh đập nhau, ông H còn hành hạ tôi bằng cách cứ đêm về là ông H mở điện thoại với âm lượng lớn không cho tôi ngủ, đến sáng tôi phải đi làm thì ông H lại ở nhà ngủ, mọi việc trong gia đình từ kinh tế, con cái một mình tôi phải lo hết. Do quá áp lực và mệt mỏi nên tôi đã đưa hai con về nhà mẹ tôi sống nên hiện tại chúng tôi đã ly thân để mong ông H thay đổi, song, ngược lại ông H ngày càng bê tha

hơn. Tôi nhận thấy, hôn nhân giữa tôi và H không thể hàn gắn, tình cảm của tôi với ông H cũng không còn, cuộc sống chung đem đến cho tôi quá nhiều sự mệt mỏi, áp lực nên tôi mong muốn được ly hôn với ông H.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và ông H có hai con chung là Vi Quang Nh, sinh ngày 15/12/2007 và Vi Quang H, sinh ngày 01/6/2015 nay ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Vê tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc, hơn nữa ông H đã nhiều lần không lên Tòa nên tôi làm đơn xin Tòa án cho tôi được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 11 năm 2022 bị đơn ông Vi Văn H trình bày: Tôi và bà H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành. Sau khi kết hôn chúng tôi đã có hai con chung. Trong quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã hòa giải nhiều lần nhưng bà H vẫn không bỏ qua, một mực đòi ly hôn và tự ý nộp đơn lên Tòa, do vậy, tôi đồng ý ly hôn với bà H, về con chung Tòa án cứ xử theo yêu cầu của bà H, về tài sản-nợ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tôi không có yêu cầu gì và đã trình bày ý kiến nên tôi xin vắng mặt tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt; căn cứ theo quy định tại điều 70, 72, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà H và ông H có hai con chung, hai con đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng mẹ, bà H có yêu cầu được nuôi cả hai con, bị đơn ông H đồng ý xử theo yêu cầu của bà H và lại vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H, giao hai con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn bà Thị Kim H khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn ông Vi Văn H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại ấp Bưng Sê, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ hợp lệ giấy triệu tập cùng các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa song bị đơn ông H đều vắng mặt có đơn xin vắng tại phi6en tòa; nguyên đơn bà H cũng có đơn xin vắng tại phiên tòa, do vậy, căn cứ vào các điều 70, 71, 72 và Điều 199, điều 227, điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 27 tháng 4 năm 2007 (BL 09). Căn cứ vào các Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Do vậy bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H là có phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của nguyên đơn thấy: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần khuyên nhủ bà H hàn gắn tình cảm, vì hai con chung quay về đoàn tụ chung sống với ông nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn vì cuộc sống chung không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn mà chỉ ham chơi, bài bạc về nha lại hành hạ vợ con từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới, nhiều lần còn đánh đập lẫn nhau dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vì con chung, bà H đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng nhưng ông H không thay đổi, mâu thuẫn vì thế ngày càng trầm trọng và không thể kéo dài, do vậy, bà H đã đưa cả hai con về nhà mẹ ruột sống nên hiện bà H và ông H đã sống ly thân. Căn cứ vào lời trình bày của bà H, ông H và hai con chung cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình nhưng trong cuộc sống chung của bà H và ông H có những mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn của nguyên đơn.

[2.2]Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông H có hai con chung là Vi Quang Nh, sinh ngày 15/12/2007 và Vi Quang H, sinh ngày 01/6/201; nay ly hôn do Nh và H đều trên 07 tuổi và có nguyên vọng được sống cùng mẹ, bà H

có yêu cầu được nuôi cả hai con và ông H cũng đồng ý theo yêu cầu của bà H do vậy được HĐXX chấp nhận giao hai con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; ông H được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 238; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thị Kim H.

Bà Thị Kim H được ly hôn với ông Vi văn H.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước số 44, quyển số 01/2007 ngày 27 tháng 4 năm 2007).

2. Về con chung: Giao hai con chung là Vi Quang Nh, sinh ngày 15/12/2007 và Vi Quang H, sinh ngày 01/6/201 cho bà Thị Kim H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Vì quyền lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không bảo đảm được quyền, lợi ích của con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Án phí*:* Bà H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004642 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Bà H, ông H không phải chịu thêm án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà H, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Xoài;
- UBND nơi đs cư trú, đkkh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHAN THỊ MỸ DUNG